

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 01 - 2025
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 411/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn An, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2024, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn C trình bày:

Ông C và bà Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/1999 tại UBND thị trấn Ea Knốp, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc..

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống cũng như cách sinh hoạt và dạy dỗ con cái. Từ

những mâu thuẫn trên dẫn đến quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, thường xuyên cãi vã và xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên đầu năm 2017 bà H chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn An Bình, xã Ea Tít, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy, ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông C được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông C và bà H có 02 con chung Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 2000 và Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 2002. Hiện nay các con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông Huỳnh Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng bà Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà H vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho ông Huỳnh Văn C được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Các con chung Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 2000 và Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 2002, hiện đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Văn C khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39

BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng bà H vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

Ông Huỳnh Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn C.

[2] Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/1999 tại UBND thị trấn Ea Knốp, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của ông C, cũng như qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống cũng như cách sinh hoạt và dạy dỗ con cái. Từ những mâu thuẫn trên dẫn đến quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, thường xuyên cãi vã và xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên đầu năm 2017 bà H chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn An Bình, xã Ea Tíh, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên ông C về đoàn tụ cùng bà H nhưng không thành, ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho ông Huỳnh Văn C được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông C và bà H có 02 con chung Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 2000 và Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 2002, hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Huỳnh Văn C phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn C.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho ông Huỳnh Văn C được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Các con chung Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 2000 và Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 2002, hiện nay đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0000718 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- UBND thị trấn EaKnốp, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh